

Số: 389 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2022
(Dự kiến lần 1)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. Bối cảnh thực hiện

Năm 2021 khởi đầu với nhiều dấu hiệu khả quan, tốc độ tăng trưởng kinh tế Quý I của tỉnh đạt cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, từ đầu tháng 5, tỉnh đã phải đối mặt với khó khăn, thách thức lớn chưa từng có khi dịch Covid-19 bùng phát. Bắc Giang là tâm dịch lớn nhất của cả nước với đặc điểm lây lan trong các khu công nghiệp (KCN) với tốc độ rất nhanh. Để khống chế dịch bệnh, có thời điểm tỉnh đã phải tạm dừng hoạt động 04 KCN, thực hiện giãn cách và cách ly xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với 08 huyện và một số xã, phường, thị trấn. Hàng loạt các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bị gián đoạn, đời sống Nhân dân bị đảo lộn.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã quán triệt nghiêm túc quan điểm, chủ trương của Đảng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống và ứng phó với dịch bệnh; huy động toàn hệ thống chính trị trong tỉnh vào cuộc với quyết tâm cao độ; kiên định thực hiện “mục tiêu kép” vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa kiểm soát tốt dịch bệnh. Trong khó khăn, Bắc Giang đã nhận được sự giúp đỡ, chia sẻ kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành, doanh nghiệp và Nhân dân cả nước; các cấp các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong tỉnh đồng lòng, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Đến nay, tỉnh đã kiểm soát thành công dịch bệnh Covid-19. Các hoạt động kinh tế đã cơ bản được khôi phục, đời sống, sinh hoạt của người dân dần trở lại trạng thái bình thường mới. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021 dự báo vẫn đạt được kết quả tích cực, 13/18 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra; kết quả cụ thể trên các lĩnh vực:

II. Kết quả đạt được

1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Trước diễn biến nhanh, phức tạp của dịch Covid-19, cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh đã phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung toàn lực với quyết tâm cao nhất là bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người dân gắn với thực

hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị chuyên đề, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh tổ chức giao ban hằng ngày với các huyện, thành phố; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thần tốc, sáng tạo, hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát dịch, bảo đảm đời sống Nhân dân.

Ngay sau khi phát hiện dịch vào KCN, UBND tỉnh đã bình tĩnh, phong toả ngay ổ dịch, xét nghiệm cho toàn bộ công nhân trong KCN để đánh giá mức độ lây nhiễm, từ đó đưa ra quyết định về thời điểm đóng cửa KCN. Thực hiện nghiêm ngặt việc nội bất xuất, ngoại bất nhập, không cho dịch lây sang các địa phương khác. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh đã thành lập 6 Tiểu ban, 02 Ban Chỉ huy Tiền phương; thành lập 10.868 tổ, nhóm Covid cộng đồng với hơn 37.000 thành viên để “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân; tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch theo quy định¹. Toàn tỉnh đã triển khai 18 cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 dương tính; đặc biệt đã thành lập và triển khai hai đơn vị hồi sức tích cực (ICU) tại Bệnh viện Phổi Bắc Giang quy mô 58 giường bệnh và Bệnh viện Tâm thần quy mô 101 giường bệnh có sự giúp sức về nhân lực và chuyên môn của những chuyên gia đầu ngành trong toàn quốc và được trang bị nhiều phương tiện hiện đại.

Trong quá trình thực hiện công tác chống dịch, tỉnh Bắc Giang đã thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch, các Bộ, ngành Trung ương; đặc biệt, Bộ Y tế đã kịp thời cử Bộ phận thường trực hỗ trợ gồm nhiều chuyên gia có kinh nghiệm để chỉ đạo công tác phòng, chống dịch tại tỉnh. Tỉnh cũng nhận được sự hỗ trợ tích cực, kịp thời của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã phát huy vai trò trong vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch và huy động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh phục vụ công tác chống dịch².

Đến ngày 10/8/2021, trên địa bàn tỉnh đã 30 ngày không phát hiện F0 trong cộng đồng. Đã có 5.746 bệnh nhân khỏi bệnh và ra viện, chiếm 99,58% tổng số bệnh nhân. Toàn tỉnh đã tiêm 299.126 liều vắc xin, trong đó tiêm cho công nhân 190.219 liều; đối tượng theo Nghị quyết 21/NQ-CP: 106.524 liều; đối tượng khác: 2.383 liều. Ngay sau khi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được đẩy lùi, dù còn nhiều khó khăn để khôi phục các hoạt động kinh tế cũng như ổn định đời sống Nhân dân, song tỉnh Bắc Giang đã thể hiện trách nhiệm cao, đồng lòng cùng cả nước chống dịch. UBND tỉnh đã cử đoàn công tác hỗ trợ nhân lực, vật lực cho Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhằm chia sẻ kinh nghiệm, chi viện nhân lực, vật lực giúp các tỉnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

¹ Các lực lượng chức năng, địa phương trong tỉnh đã xử phạt hành chính hành vi vi phạm quy định về phòng, chống dịch với tổng số tiền phạt trên 13,42 tỷ đồng.

² Đến nay, Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội chữ thập đỏ tỉnh đã vận động đóng góp ủng hộ nhu yếu phẩm, tiền mặt với tổng giá trị 350 tỷ đồng.

2. Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng do Covid-19

Tỉnh đã rà soát, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đối với kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đó, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khôi phục sản xuất kinh doanh trong tình hình mới. Tập trung vào đảm bảo môi trường làm việc an toàn, tháo gỡ khó khăn về lao động, vốn cho doanh nghiệp. Thực hiện giám sát, hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các doanh nghiệp nhất là trong các KCN. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh; đã cấp tài khoản trên phần mềm quản lý và truy vết Covid-19 cho 3.534 doanh nghiệp, trong đó có 1.032 doanh nghiệp đã cập nhật dữ liệu với tổng số 213.352 hồ sơ công nhân, biến động chỗ ở 92.438 người, biến động di chuyển 24.390 người. Các cơ quan chức năng đã cấp 2.450 biển hiệu cho các phương tiện đưa đón công nhân; cấp 3.629 thẻ nhận diện ưu tiên cho các phương tiện đi qua, đi đến vùng thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đến ngày 31/7/2021, đã có 369 doanh nghiệp trong KCN hoạt động trở lại với 137.984 lao động, bằng 93,4% số doanh nghiệp và 91,6% về số lao động so với trước dịch. Cùng với đó, có 218 doanh nghiệp trong các Cụm công nghiệp (CCN) với 46.470 lao động và 1.881 doanh nghiệp ngoài KCN, CCN đã hoạt động trở lại với 56.054 lao động. Có 3.110 công trình xây dựng dân dụng được thi công trở lại; trong đó, có 357 công trình được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và 2.753 công trình đầu tư ngoài ngân sách.

Bên cạnh đó, tỉnh đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thông báo giảm đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho 4.041 đơn vị, sử dụng 237.924 lao động với số tiền giảm trên 60 tỷ đồng. Ngân hàng chính sách xã hội phê duyệt cho 18 người sử dụng lao động vay vốn trả lương cho 10.211 lao động với số tiền 34,4 tỷ đồng.

3. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Tỉnh tiếp tục xác định cải cách thể chế gắn với cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI giai đoạn 2021-2025. Nhờ sáng tạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp, năng lực cạnh tranh của tỉnh được cải thiện đáng kể. Trong đó, chỉ số PCI năm 2020, Bắc Giang xếp hạng 27/63 tỉnh, thành, tăng 13 bậc so với năm 2019, nằm trong nhóm các tỉnh/thành phố có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước. Các chỉ số Cải cách hành chính (*Par Index*) và chỉ số hài lòng của người dân (*SIPAS*) của tỉnh năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019, nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước³.

³ Năm 2020, Chỉ số Par Index xếp thứ 13 cả nước đạt 85,58%, tăng 12 bậc; Chỉ số SIPAS xếp thứ 3, đạt 92,54%, tăng 6 bậc.

Việc xây dựng, rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đến phổ biến, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật cũng được chú trọng. Văn bản QPPL của tỉnh được ban hành cơ bản điều chỉnh toàn diện các mặt của đời sống xã hội về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và được triển khai thực hiện thống nhất từ tỉnh đến cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước, đồng thời, đề ra nhiều giải pháp trọng tâm, đột phá phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hiệu quả công tác thi hành luật được cải thiện; công tác tiếp cận đất đai, phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, đối thoại và tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp... cũng được quan tâm và đạt được nhiều kết quả tích cực; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tiếp tục được nâng lên.

4. Phát triển kinh tế và cơ cấu lại các ngành sản xuất

4.1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Những tháng đầu năm, kinh tế của tỉnh duy trì đà phục hồi mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) quý I đạt 17,96%, cao nhất từ trước đến nay và cũng cao nhất cả nước. Tuy nhiên, từ tháng 5/2021 các ngành sản xuất, đặc biệt là ngành công nghiệp và xây dựng đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh. Tốc độ tăng GRDP 6 tháng đầu năm chỉ đạt 4,3%; trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 4,73% (công nghiệp tăng 6,88%, xây dựng giảm -10,1%); dịch vụ tăng 4,09%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,95%; thuế sản phẩm tăng 6,24%.

Trong bối cảnh tỉnh giữ vững được thành quả chống dịch như hiện nay; đồng thời cả nước không chế được đợt dịch lần thứ 4; tăng trưởng của cả nước tiệm cận mục tiêu đề ra; các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp trong KCN phục hồi sản xuất, tuyển dụng lao động mới thuận lợi, dự kiến GRDP cả năm của tỉnh đạt **6,2%**; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng **5,0%**; công nghiệp - xây dựng tăng **7,2%** (CN 7,8%, XD 3,6%) và dịch vụ tăng **4,1%**, thuế sản phẩm tăng **2,8%**⁴.

Quy mô GRDP (giá hiện hành) cả năm ước đạt 129.745 tỷ đồng, tương đương 5,7 tỷ USD, bằng 89,8% kế hoạch; GRDP bình quân đầu người đạt 2.940 USD, bằng 89,6% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển mạnh theo hướng công nghiệp; trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 17,6%, giảm 1,1%; công nghiệp - xây dựng chiếm 57,8%, tăng 1,5% (CN 48,7%, tăng 2%; XD 9,1%, tương đương năm 2020); dịch vụ (bao gồm cả thuế sản phẩm) chiếm 24,6%, giảm 0,4%.

Năng suất lao động xã hội dự kiến tăng 3,9%, đạt 115,5 triệu đồng/lao động, bằng 89,8% kế hoạch. Ngành dịch vụ có năng suất cao nhất đạt 229,4 triệu đồng/lao động, bằng 83,9% kế hoạch; tiếp đến là công nghiệp - xây dựng 168,4 triệu đồng/lao động, bằng 85,6% kế hoạch; nông, lâm nghiệp và thủy sản 56,9 triệu đồng/lao động, bằng 99,6% kế hoạch. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 26,5%, giảm 1,3% so với năm 2020.

⁴ So với mục tiêu kế hoạch tăng trưởng kinh tế năm 2021 đặt ra, tốc độ tăng trưởng thấp hơn 8,3% (kế hoạch 14,5%); giá trị gia tăng theo giá hiện hành giảm 14.761 tỷ đồng, trong đó: Công nghiệp - xây dựng giảm 12.566 tỷ đồng (công nghiệp giảm 12.101 tỷ đồng, xây dựng giảm 466 tỷ đồng); dịch vụ giảm 1.836 tỷ đồng; nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 89 tỷ đồng; thuế sản phẩm giảm 284 tỷ đồng.

4.2. Thực hiện tái cơ cấu trên các lĩnh vực

a. Công nghiệp

Những tháng đầu năm, sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng mạnh; tuy nhiên do tác động của dịch bệnh, tăng trưởng toàn ngành 6 tháng thấp nhất trong nhiều năm gần đây. Đến nay, dịch bệnh trên địa bàn cơ bản được kiểm soát đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trở lại hoạt động trong trạng thái bình thường mới. Tính đến hết tháng 7/2021, riêng trong các KCN đã có 369/395 doanh nghiệp đã trở lại hoạt động; dự báo đến cuối năm 2021 có khoảng 390 doanh nghiệp hoạt động sản xuất và kinh doanh. Một số doanh nghiệp mới đã khởi động lại đầu tư, dự kiến cuối năm đi vào hoạt động như: dự án "Nhà máy Fukang Technology" của Foxconn Singapore PTE LTD, vốn đăng ký 293 triệu USD, dự kiến sử dụng khoảng trên 20.000 lao động; Công ty TNHH Luxshare ICT-Việt Nam vốn đăng ký đạt 364 triệu USD, dự kiến sử dụng khoảng 54.000 lao động; Công ty TNHH Luxshare ICT - Vân Trung vốn đăng ký 174 triệu USD...

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả năm dự kiến tăng 6,7%. Ngành công nghiệp chế biến và ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước là 2 ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất do dịch bệnh; chỉ số IIP dù vẫn tăng so với năm 2020 song thấp hơn nhiều so với kế hoạch đề ra; lần lượt ở mức 6,9% và 12,9% (*kế hoạch 21,7% và 22,5%*). Trong khi đó ngành công nghiệp khai khoáng và cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải bị ảnh hưởng ít hơn, chỉ số IIP tăng lần lượt là 3,1% và 8,6% (*kế hoạch 2,5% và 10,0%*).

Giá trị sản xuất công nghiệp (*GTSX*) (*giá hiện hành*) cả năm ước đạt 319.165 tỷ đồng, bằng 93,7% kế hoạch. Cơ cấu ngành công nghiệp tiếp tục đúng định hướng và đạt kết quả khá tích cực. Khu vực FDI chiếm tới 87,1% *GTSX* công nghiệp toàn tỉnh, tăng 1,3% so với năm 2020; trong khi đó, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 10,4%, giảm 0,9%; khu vực doanh nghiệp Nhà nước chiếm 2,5%, giảm 0,4%. Theo lĩnh vực sản xuất, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chi phối, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng (*chiếm 98,1% GTSX toàn ngành, tăng 0,3%*). Các ngành công nghiệp còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong sản xuất công nghiệp của tỉnh, tỷ trọng tiếp tục có xu hướng giảm.

Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chế biến chế tạo cũng có sự phân cực rõ ràng; ngành sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*chủ yếu là linh kiện điện tử*) và sản xuất thiết bị điện (*chủ yếu là pin năng lượng mặt trời*) chiếm tỷ trọng cao và tiếp tục có xu hướng tăng lên; các ngành còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ và hầu hết có xu hướng giảm⁵. Công nghiệp hỗ trợ đã có bước phát triển đáng kể; tỉnh đã thu hút được một số dự án sản xuất công nghiệp phụ trợ, sản xuất sản phẩm mới như Pin năng lượng mặt trời, điện tử, cơ khí...

b. Xây dựng

Bên cạnh ngành công nghiệp, ngành xây dựng cũng bị ảnh hưởng nặng nề

⁵ Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học chiếm 59%; sản xuất thiết bị điện 15,9%; ngành sản xuất trang phục 4,8%, sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất 1,6%; cơ khí chiếm 4,6%; sản xuất, chế biến thực phẩm 2%...

do dịch Covid-19. Việc triển khai hầu hết các dự án, các công trình khu đô thị, khu dân cư mới, khu nhà ở,... gặp khó khăn; xây dựng trong khu vực hộ dân cư đất thấp; một số công trình lớn tiến độ chậm như: Dự án nhà máy Luxshare, nhà máy Seojin Việt Nam, nhà máy Powerway Việt Nam, nhà xưởng trong KCN Vân Trung.... Dự báo 6 tháng cuối năm hoạt động xây dựng từ khu vực đầu tư công đến doanh nghiệp và dân cư sẽ được khởi động và đẩy nhanh tiến độ thực hiện. GTSX ngành xây dựng dự kiến tăng 8,4% so với năm 2020, GTSX (*giá hiện hành*) đạt 42.350 tỷ đồng, bằng 93,4% kế hoạch.

c. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản những tháng đầu năm 2021 trong điều kiện thời tiết khá thuận lợi, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhất là trong khâu thu mua, lưu thông, tiêu thụ nông sản... UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung thực hiện hiệu quả các đề án, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng các phương án, kịch bản chỉ đạo sản xuất, tiêu thụ nông sản thích ứng trong điều kiện dịch bệnh Covid-19... Do vậy, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển toàn diện, khẳng định rõ nét vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế. GTSX toàn ngành cả năm dự kiến tăng 5,1%, trong đó, lâm nghiệp tăng 10,2%, ngành thủy sản tăng 5,7%, nông nghiệp tăng 4,7%. GTSX (*giá hiện hành*) đạt 40.380 tỷ đồng, vượt 5,9% kế hoạch. GTSX/1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135 triệu đồng, vượt 8% kế hoạch.

Mô hình sản xuất lĩnh vực trồng trọt có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, hướng tới xuất khẩu⁶. Cùng với đó, cơ cấu các loại cây trồng được chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng diện tích các loại cây trồng có giá trị kinh tế⁷. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt trên 620 nghìn tấn, vượt 0,3% kế hoạch. Bên cạnh vải thiều, các loại cây lâu năm như cam, bưởi và một số loại cây có giá trị kinh tế khác tiếp tục phát triển. Sản lượng vải thiều đạt trên 215 nghìn tấn, tăng 30,8% so với năm 2020. Dự kiến đến hết năm, toàn tỉnh có 130 sản phẩm được công nhận OCOP đạt 3 sao trở lên, tăng 36,8% so với năm 2020.

Tổ chức sản xuất theo hướng trang trại theo chuỗi khép kín, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao và an toàn thực phẩm tiếp tục có chuyển biến. Tỷ lệ chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP tăng mạnh; trong đó, đàn lợn đạt 44%, tăng 1%, đàn gia cầm đạt 46%, tăng 2%. Công tác kiểm soát dịch bệnh, hướng dẫn các hộ chăn nuôi an toàn được thực hiện tốt. Đàn vật nuôi phát triển ổn định; dự tính đến cuối năm, đàn lợn đạt trên 1,1 triệu con, tăng 15,9%, đàn gia cầm 20 triệu con, tăng 3,6%. Sản lượng thịt hơi các loại đạt 220 nghìn tấn, giảm 1,8%, đạt 96,1% kế hoạch.

Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng mở rộng diện tích nuôi

⁶ Diện tích vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 15.200 ha, tăng 1,3%; sản lượng đạt 150.000 tấn, tăng 36,4%, vượt 34,6% kế hoạch; Diện tích vải GlobalGAP, vải cấp mã xuất sang thị trường Mỹ, Nhật, EU đạt 520 ha, tăng 74,3%; sản lượng 4.400 tấn, đạt 153,7% kế hoạch.

⁷ Diện tích lúa chất lượng đạt 42.675 ha, tăng 6,4 so với năm 2020, chiếm 42,9% tăng 3,1%; diện tích rau chế biến 2.675ha, tăng 0,9%, rau an toàn 11.840ha, tăng 40,5%.

tâm canh ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, nuôi an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Diện tích nuôi thủy sản được duy trì khoảng 12,4 ngàn ha. Sản lượng khai thác thủy sản cả năm ước đạt 50.350 tấn, tăng 5,3%, đạt 101,7% kế hoạch.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ phát triển rừng được quan tâm. Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ được đẩy mạnh. Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã trồng được 4.868 ha rừng tập trung; cả năm ước đạt 8.000 ha, vượt 11,1% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%, đạt 100 kế hoạch. Công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm gắn với tăng cường lực lượng kiểm lâm phụ trách xã; số lượng vụ chặt, phá rừng trái phép, vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm mạnh⁸.

d. Dịch vụ

Dịch vụ phát triển theo đúng định hướng song cũng bị tác động khá mạnh do dịch bệnh. Dự kiến đến hết năm, các ngành dịch vụ tiếp tục phục hồi; GTSX toàn ngành tăng 6,6%, GTSX (*giá hiện hành*) đạt 42.895 tỷ đồng, bằng 99,8% kế hoạch.

** Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu*

Trong thời điểm chống dịch Covid-19, các doanh nghiệp phân phối hàng hóa thiết yếu đã chủ động tăng lượng dự trữ, nhất là các mặt hàng như lương thực, thực phẩm để phục vụ tốt nhu cầu tiêu thụ của người dân; không có tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến gây bất ổn thị trường. Dịch bệnh đã ảnh hưởng đến sức mua, song tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ vẫn có mức tăng khá; giá trị 6 tháng đạt 16.420 tỷ đồng, tăng 8,2%; cả năm ước đạt 34.030 tỷ đồng, vượt 4,7% kế hoạch. Trong bối cảnh khó khăn song giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp vẫn duy trì đà tăng khá so với năm 2020; giá trị cả năm ước đạt 14,8 tỷ USD, tăng 32,2%, đạt 100% kế hoạch; nhập khẩu đạt 13,3 tỷ USD, tăng 25,9%, đạt 100 % kế hoạch.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều và nông sản của tỉnh tiếp tục được đổi mới theo hướng năng động, linh hoạt. Đã tổ chức rà soát, thống kê nông sản đến vụ thu hoạch gặp khó khăn trong tiêu thụ, tổng hợp thông tin các sản phẩm OCOP làm cơ sở để hỗ trợ, kết nối thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Đặc biệt, dù đối mặt với thách thức lớn do dịch Covid-19 bùng phát mạnh đúng vào thời điểm bắt đầu thu hoạch vải thiều. Song nhờ chủ động, linh hoạt triển khai hiệu quả các giải pháp; cùng với sự ủng hộ quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, các địa phương... Công tác tiêu thụ vải thiều năm 2021 đã thành công tốt đẹp. Thị trường tiêu thụ được mở rộng; đặc biệt đã chinh phục được nhiều thị trường khó tính, như: EU, Nhật Bản, Mỹ, Australia... Ngoài phương thức truyền thống, lần đầu tiên vải thiều của tỉnh được nhiều sàn thương mại điện tử lớn như: Shopee, Sendo, Lazada, Voso... tiêu thụ, mở ra kênh phân phối mới, hiện đại và bền vững. Tổng doanh thu từ vải thiều và các dịch vụ phụ trợ đạt 6.820 tỷ đồng, tương đương năm 2020.

⁸ Trong 6 tháng đã xảy ra 21 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 14 vụ, khối lượng gỗ vi phạm trên 12,3m³ gỗ các loại, 4,7 m³; xảy ra 01 vụ phá rừng trái phép, giảm 6 vụ, diện tích bị phá 1,19ha, giảm 6,4ha. Xây ra 06 vụ cháy rừng, tăng 06 vụ, làm thiệt hại 6,5 ha, tăng 6,5 ha.

** Dịch vụ tài chính, ngân hàng*

Các ngân hàng thương mại đã triển khai kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp; đồng thời kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Đến ngày 30/6/2021, tổng huy động vốn đạt 72.500 tỷ đồng, tăng 3.828 tỷ đồng (5,6%) so với thời điểm 31/12/2020; dư nợ đạt 64.500 tỷ đồng, tăng 3.665 tỷ đồng (6%)⁹; nợ xấu là 545 tỷ đồng, chiếm 0,84% tổng dư nợ, tăng 0,08%.

** Dịch vụ giao thông vận tải*

Do tình hình dịch bệnh, nhu cầu đi lại của hành khách giảm mạnh, hoạt động vận tải khách phải thực hiện giảm tần suất, chở không quá 50% chỗ ngồi, đặc biệt là từ 21/5/2021 đến nay toàn bộ hoạt động vận tải khách nội tỉnh, liên tỉnh phải dừng hoạt động để phục vụ công tác phòng, chống dịch dẫn đến doanh thu giảm mạnh; hầu hết doanh nghiệp kinh doanh vận tải gặp nhiều khó khăn. Khối lượng vận tải giảm mạnh; khối lượng vận chuyển hành khách 6 tháng đạt 9,74 triệu lượt người, giảm 19%, cả năm ước đạt 14,28 triệu lượt, bằng 40% kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 6 tháng đạt 10,44 triệu tấn, giảm 16%, cả năm đạt 36,43 triệu tấn, đạt 101% kế hoạch.

** Dịch vụ bưu chính, viễn thông*

Hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển đảm bảo đúng quy hoạch, theo hướng hiện đại. Việc liên kết sử dụng chung hạ tầng, ngầm hóa cáp viễn thông đạt kết quả tích cực; chất lượng các dịch vụ tốt hơn; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đáp ứng kịp thời sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân. Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông, Internet 6 tháng năm 2021 đạt 1.220 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước khoảng 32 tỷ đồng.

** Dịch vụ du lịch*

Phát triển du lịch tiếp tục được quan tâm; trọng tâm chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin quản lý du lịch thông minh tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng gắn với vùng cây ăn quả huyện Lục Ngạn. Duy trì thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tuy nhiên, các lễ hội truyền thống, các sự kiện văn hóa, thể thao du lịch phải dừng hoạt động hoặc giảm quy mô đã làm lượng khách du lịch giảm mạnh, cả năm đạt khoảng 500 nghìn lượt, bằng 50,4% so với năm 2020, đạt 42,8% kế hoạch.

5. Công tác lập quy hoạch tỉnh

Công tác xây dựng Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm

⁹ Dư nợ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 1,4%, ngành công nghiệp tăng 1,7%, các doanh nghiệp tăng 1.078 tỷ đồng (6%).

nhìn đến năm 2050 đã tập trung cao độ, đạt kết quả khá tích cực. UBND tỉnh tổ chức triển khai Luật Quy hoạch; bãi bỏ các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch. Tổ chức triển khai các bước lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, như: Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc lập quy hoạch tỉnh; lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050... Bắc Giang là tỉnh đầu tiên trong cả nước được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh.

Đến nay, tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện các nội dung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương. Hiện đang tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Phương án xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai; đồng thời hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định để cho ý kiến và đóng dấu thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác thu ngân sách được triển khai đồng bộ, quyết liệt, vừa đảm bảo thu đúng, đủ kịp thời các khoản thu vừa thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế do ảnh hưởng của dịch bệnh. Đặc biệt, việc đẩy mạnh công tác thanh tra chuyển giá đã tác động tích cực đến các doanh nghiệp có hoạt động giao dịch liên kết, nhất là các DN có vốn ĐTNN, các DN tự kê khai điều chỉnh làm tăng số thuế phát sinh của năm 2020 trở về trước chuyển sang nộp năm 2021. Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm đạt 7.622,8 tỷ đồng; cả năm ước đạt 10.500 tỷ đồng, vượt 4,1% dự toán; trong đó thu nội địa 9.050 tỷ đồng, vượt 1,3%, thuế xuất, nhập khẩu 1.450 tỷ đồng, đạt 126,1% dự toán. Có 7/11 khoản thu nội địa đạt và vượt dự toán, trong đó có các khoản thu quan trọng như: thu tiền sử dụng đất 4.500 tỷ đồng, vượt 2,5%, thuế thu nhập cá nhân 650 tỷ đồng, đạt 100%, thuế bảo vệ môi trường 350 tỷ đồng, vượt 4,5%... 04/11 khoản thu còn lại dự kiến không đạt dự toán: Thu từ DNNN TW 360 tỷ đồng, đạt 94,7%; thu từ DN có vốn đầu tư NN 895 tỷ đồng, đạt 92,7%; thu từ khu vực NQD 978 tỷ đồng, đạt 92,3%; lệ phí trước bạ 470 tỷ đồng, bằng 90,4%.

Chi ngân sách địa phương cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết, như: Kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kinh phí phòng, chống dịch Covid-19... Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đạt 7.761 tỷ đồng, cả năm đạt 16.766 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

7. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh được đẩy mạnh, góp phần tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn vốn cho phát triển. Tuy nhiên dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; tổng vốn đầu tư phát triển dự kiến cả năm ước đạt 61.505 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2020, bằng 80,1% kế hoạch¹⁰.

¹⁰ Các nguồn vốn giảm như: FDI giảm 2,9%, vốn của các doanh nghiệp trong nước giảm 10,4%, vốn khu vực dân cư giảm 0,3%.

7.1. Đầu tư công

UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ngay từ những tháng đầu năm 2021 nhằm tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh đối với từng dự án, từng nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đã giao năm 2021 đạt tỷ lệ cao nhất; sớm hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng một số dự án trọng điểm, góp phần phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư, tạo động lực lan tỏa, tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề an sinh, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh đã phân công các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, theo dõi các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh năm 2021 để thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị chủ đầu tư tập trung cao để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đối với các dự án xây dựng cơ bản, công tác GPMB đã được giao tại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 của tỉnh đến 31/7/2021 là 7.088,973 tỷ đồng (*vốn giao năm 2021 là 6.686,812 tỷ đồng; vốn chuyển nguồn từ năm 2020 sang là 402,161 tỷ đồng, không bao gồm vốn chuyển nguồn cấp huyện, xã*). Số vốn giao năm 2021 đã giao chi tiết kế hoạch cho các dự án là 6.481,605 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch; số vốn chưa giao chi tiết là 205,207 tỷ đồng, bằng 3% kế hoạch. Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 3.121 tỷ đồng, bằng 44,5% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đạt 2.552 tỷ đồng, bằng 36,4% kế hoạch¹¹.

7.2. Hạ tầng giao thông

Hạ tầng giao thông đã có sự chuyển biến rõ nét, mạng lưới giao thông được phát triển theo hướng đồng bộ, nhiều trục giao thông quan trọng của tỉnh đã và đang được tập trung đầu tư xây dựng. Một số dự án dự kiến đến hết năm 2021 sẽ hoàn thành tạo không gian, động lực mới cho phát triển như: Cải tạo, nâng cấp đường gom bên trái QL1 đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương; Cải tạo nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần (*giai đoạn 1*) và Đầu tư xây dựng cầu Chũ trên ĐT289 kéo dài; Cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+00 - Km88+100 và Km89+800 - Km91+400, huyện Việt Yên và Hiệp Hòa; Nâng cấp đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội – Bắc Giang, đoạn từ cầu vượt QL37 đến cầu vượt QL17; Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT295B đoạn từ Nhà máy gạch Tân Xuyên đến đường Vành đai Đông Bắc thành phố Bắc Giang.

7.3. Hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp, thương mại

Hạ tầng các KCN, hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư¹². Đặc biệt tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

¹¹ Cụ thể: Nguồn vốn NSTW thực hiện đạt 148,8 tỷ đồng (bằng 15%), giải ngân đạt 114 tỷ đồng (bằng 11,5%); vốn ODA thực hiện đạt 110 tỷ đồng (bằng 37,2%), giải ngân đạt 39,4 tỷ đồng (bằng 13,3%); Nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện 2.758 tỷ đồng (bằng 51,8%), giải ngân đạt 2.248 tỷ đồng (bằng 42,2%); Nguồn vốn năm 2020 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2021 thực hiện đạt 114 tỷ đồng (bằng 28,4%); giải ngân đạt 154 tỷ đồng (bằng 38,2%).

¹² Đến hết tháng 6, KCN Hòa Phú đã BTGPMB được khoảng 180 ha. Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 và hoàn thiện Nhà máy xử lý nước sạch công suất 2.000 m³/ngày đêm; giai đoạn 2 đã san nền 150 ha. KCN Việt Hàn đang thực hiện công tác kê khai diện tích và tài sản trên đất được 16ha/50ha; dự kiến chi trả, bồi thường trong tháng 8/2021.

chủ trương đầu tư đối với KCN Việt Hàn (50ha), mở rộng 03 KCN, bổ sung mới 03 KCN vào quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam¹³. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 6/9 KCN được thành lập đi vào hoạt động với tổng diện tích 1.322 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp cho thuê lại khoảng 797ha (*diện tích đất công nghiệp tại các KCN theo quy hoạch 887ha*), tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 90%.

Hạ tầng các CCN ngày càng được đầu tư và ngày càng hoàn thiện từng bước đáp ứng được yêu cầu mặt bằng của các nhà đầu tư thứ cấp và bước đầu di dời được một số cơ sở sản xuất nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường từ khu dân cư vào CCN. Đến nay, toàn tỉnh đã có 45 CCN được thành lập với diện tích 1.728,5 ha, trong đó 27 CCN được giao cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng.

Hạ tầng thương mại tiếp tục có bước phát triển, các mô hình trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng tăng về số lượng, quy mô và chất lượng. Toàn tỉnh hiện có 133 chợ, 08 siêu thị, 44 kho thương mại cơ bản đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của người dân... Dự án hạ tầng kho bãi Logistic Quốc tế thành phố Bắc Giang với diện tích khoảng 71,66ha đang được triển khai tại xã Song Khê, thành phố Bắc Giang với mục tiêu trở thành một Trung tâm Logistic hiện đại, đa chức năng, tạo thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng, tập kết hàng hóa kết nối với các hành lang kinh tế và phục vụ hoạt động giao thương quốc tế.

7.4. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn có nhiều thay đổi theo hướng ngày càng hoàn thiện, hiện đại. Trong đó phong trào nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Cùng với nguồn ngân sách nhà nước, tỉnh đã có nhiều giải pháp hiệu quả, huy động được nguồn lực đáng kể từ nguồn xã hội hóa để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM. Cơ sở hạ tầng, cảnh quan, môi trường đặc biệt là chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn được cải thiện đáng kể. Dự kiến đến cuối năm, thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng sẽ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Toàn tỉnh có 138 xã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 75%, đạt 100% kế hoạch.

7.5. Phát triển đô thị

Công tác phát triển đô thị được tích cực triển khai, UBND tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu đề xuất Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Xây dựng chương trình phát triển đô thị Việt Yên và đô thị Hiệp Hòa giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2035. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 23%, tăng 1,3% so với năm 2020, đạt 100% so với kế hoạch. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành chỉ thị tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng tại các khu vực quy hoạch dự án phát triển trên địa bàn tỉnh; qua đó, kịp thời chấn chỉnh, bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn.

¹³Bổ sung gồm: KCN Yên Lư 337ha, KCN Yên Sơn – Bắc Lũng 300ha; KCN Tân Hưng 105,3ha. Mở rộng gồm: KCN Quang Châu thêm 90ha; KCN Hòa Phú thêm 85ha; KCN Việt Hàn thêm 148ha.

8. Phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội

8.1. Giáo dục và đào tạo

Hoạt động giáo dục các cấp học được triển khai chủ động, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo yêu cầu trong phòng, chống dịch. Tỉnh đã quyết định đẩy nhanh tiến độ, kết thúc năm học sớm hơn so với kế hoạch để tránh thời điểm dịch bùng phát mạnh. Đã tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2021-2022, thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Dù gặp nhiều khó khăn song chất lượng giáo dục của tỉnh vẫn được duy trì trong tốp dẫn đầu cả nước¹⁴.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chuẩn bị cho năm học mới 2021-2022 được triển khai tích cực. Đã ban hành Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khảo sát, đánh giá chương trình và sách giáo khoa lớp 1 sau một học kỳ triển khai; triển khai viết tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6 theo lộ trình. Hệ thống trường lớp tiếp tục đầu tư theo hướng chuẩn hóa; dự kiến đến hết năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 93,7%, bằng 100% kế hoạch (*trong đó tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 13,8%, bằng 100% kế hoạch*); tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học đạt 93,5%, bằng 100% kế hoạch.

8.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư để đảm bảo yêu cầu khám, chữa bệnh. Số giường bệnh/10.000 dân (*không tính giường của Trạm y tế xã và Phòng khám ĐKKV*) dự kiến đến hết năm 2021 đạt 28,2 giường, đạt 100% kế hoạch; toàn tỉnh có 10,3 bác sĩ/10.000 dân, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99,1%, đạt 100% kế hoạch.

Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên. Các đơn vị y tế tiếp tục ổn định và duy trì mô hình tổ chức hoạt động, chú trọng triển khai phát triển các kỹ thuật mới gắn với triển khai hiệu quả Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều chuyển biến; trong 6 tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Dự kiến đến hết năm 2021, dân số toàn tỉnh là 1,868 triệu người, tăng 1,4% so với năm 2020. Tỷ số giới tính khi sinh (*số bé trai so với 100 bé gái*) đạt 117%; tuổi thọ trung bình cả người dân đạt 73,45 tuổi.

8.3. Văn hóa, thể thao, thông tin

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng thực chất. Đã tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” giai đoạn 2000-2020; hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng phong trào giai đoạn 2021-2025*”. Việc thực hiện theo nếp sống văn minh trong việc cưới, đám tang có chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu về văn hóa đều dự kiến đạt và vượt kế hoạch đề ra; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 84%, vượt 8%

¹⁴ Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2020-2021, các học sinh trong tỉnh đã đạt 58 giải trong đó 16 giải Nhì, 16 giải Ba, 26 giải Khuyến khích (môn Lịch sử 10/10 em đạt giải).

kế hoạch; Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá đạt 80,7%, bằng 100% kế hoạch.

Các cơ quan báo chí đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phản ánh các thành tựu nổi bật phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021; thành công của Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

8.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo và lao động, việc làm

Chế độ chính sách đối với người có công được duy trì thực hiện đúng quy định. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì thực hiện tốt; công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được thực hiện hiệu quả. Đời sống của nhân dân dù còn nhiều khó khăn do dịch Covid-19, song nhìn chung vẫn ổn định¹⁵. Ước đến hết năm, toàn tỉnh còn 11.862 hộ nghèo, giảm 2.817 hộ so với năm 2020; tỷ lệ hộ đạt 2,5%, bằng 100% kế hoạch (*trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo các xã ĐBKK còn 13,6%, giảm 4%*). Công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Công tác quản lý nhà nước về lao động và giải quyết việc làm được tập trung chỉ đạo; tạo điều kiện thuận lợi khắc phục những khó khăn về lao động cho doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 11.920 lao động, giảm 17,8% so với cùng kỳ; cả năm ước đạt 31.500 lao động, bằng 100% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo đạt 20,1%. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; lao động trong lĩnh vực công nghiệp chiếm 39,7%, tăng 2,2% so với năm 2020; dịch vụ chiếm 24,5%, tăng 0,1%, nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 35,8%, giảm 2,3%.

Công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT được quan tâm; chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19; giải quyết chế độ BHXH, BHYT được thực hiện kịp thời, đúng quy định¹⁶. Các chỉ tiêu về phát triển bảo hiểm đều đạt kế hoạch đề ra. Trong đó, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 35%, bằng 100% kế hoạch; số người tham gia BHXH tự nguyện (lũy kế) là 30.168 người, tăng 45,3%; số người tham gia BHXH bắt buộc 328.005 người, tăng 6%; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 306.168 người, tăng 3,1%.

9. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Bắc Giang đến năm

¹⁵ Trong dịp Tết Nguyên đán, toàn tỉnh đã tặng trên 148,8 nghìn suất quà cho các đối tượng là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc, với giá trị gần 70,9 tỷ đồng (*tăng gần 03 tỷ đồng*).

¹⁶ Đã thực hiện giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho 72.816 lượt người (*giảm 502 lượt người so với cùng kỳ năm trước*); bao gồm: BHXH hàng tháng 896 người, trợ cấp BHXH 1 lần 5.593 người (*giảm 825 người*), trợ cấp BHTN 4.276 người (*giảm 2.147 người*); giải quyết chế độ BHXH ngắn hạn cho 62.051 lượt người (*giảm trên 9000 lượt người*).

2030, tầm nhìn 2050; lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 của các huyện, thành phố. Tập trung bồi thường, GPMB các dự án trọng điểm, các dự án khu đô thị, khu dân cư tạo quỹ đất sạch để đấu giá lựa chọn chủ đầu tư. Tập trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Tập trung rà soát các khu vực có khoáng sản đủ điều kiện khoanh định vào Quy hoạch phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Xây dựng kế hoạch điều tra, đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước và khả năng đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn nước mặt trong điều kiện biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản.

Công tác huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tập trung chỉ đạo. Đến nay, toàn tỉnh có 174/209 xã bố trí khu thu gom rác thải tập trung với 63 lò đốt công nghệ. Huyện Lục Nam và Hiệp Hòa đã cơ bản hoàn thành giải phóng mặt bằng khu đất quy hoạch đầu tư xây dựng nhà máy đốt rác theo công nghệ hiện đại; nhà máy xử lý rác huyện Lục Ngạn đang tích cực triển khai xây dựng. Các chỉ tiêu về môi trường đều đạt kế hoạch đề ra; trong đó, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 89,3%; trong đó tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 78%. Tỷ lệ CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 50%; 100% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Tỷ lệ nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 78%; tỷ lệ chất thải nguy hại đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng đạt 80%.

10. Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

UBND tỉnh đã tổ chức ký kết Chương trình hành động thúc đẩy chuyển đổi số năm 2021 với Bộ Thông tin và Truyền thông; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 111-NQ/TU của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tiến hành xây dựng Kiến trúc tham chiếu ICT đô thị thông minh; dự thảo Quy định về tích hợp và liên thông dữ liệu trong sử dụng hệ thống nền tảng tích hợp dữ liệu (LGSP). Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đồng thời tư vấn giải quyết trực tiếp, tư vấn qua hệ thống tổng đài¹⁷.

Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập. Đã hoàn thành Đề án thành lập Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp; Trung tâm Hỗ trợ đầu tư KCN; tổ chức lại Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường...

¹⁷ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của tỉnh là 513/2007 (tỷ lệ đạt 25,6%) và mức độ 4 là 877/2007 (tỷ lệ đạt 43,7%). Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của lĩnh vực Công an là 11/25 mức độ 3 (tỷ lệ đạt 44%), mức độ 4 là 0/25. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Công dịch vụ công Quốc gia là 57 dịch vụ.

UBND tỉnh đã tăng cường phân cấp cho các sở, ngành, địa phương trên một số lĩnh vực như: Tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, lĩnh vực nông nghiệp; lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch... chỉ đạo kịp thời khắc phục các khâu yếu trong tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp¹⁸; thường xuyên cử các đoàn công tác làm việc tại cơ sở; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt, lắng nghe ý kiến, động viên khích lệ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quyết tâm vì một Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc. Phong trào thi đua yêu nước đã chuyển biến tích cực và đi vào chiều sâu.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn bầu cử có nhiều đổi mới, sáng tạo, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do dịch bệnh Covid-19. Cuộc bầu cử thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo được không khí thi đua sôi nổi. Nhiều hình ảnh, nghĩa cử đẹp về cuộc bầu cử trên địa bàn tỉnh đã thu hút sự quan tâm đông đảo của cả nước, thể hiện tinh thần đoàn kết, vượt khó của người dân Bắc Giang trong đại dịch. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99%; kết quả bầu cử đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra, thành phần, cơ cấu đại biểu phù hợp với dự kiến; chất lượng đại biểu nâng lên sẽ là nền tảng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới.

11. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề bức xúc

Công tác quốc phòng, an ninh được triển khai đồng bộ, toàn diện; chủ động quản lý, nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết các điểm mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện, nhất là liên quan đến bồi thường, GPMB, thu hồi đất triển khai các dự án, tranh chấp đất lâm nghiệp tại một số địa phương. Đặc biệt đã đảm bảo an toàn trong dịp diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2020.

Thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, phòng chống trộm cắp... Công tác tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực. Các vụ việc đã được các cấp, các ngành tiếp nhận, xử lý và tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh; trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư nhìn chung được đảm bảo; một số vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp được chỉ đạo giải quyết.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; 6 tháng đầu năm đã xảy ra 294 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 26 vụ (8,13%)¹⁹, làm 09 người chết, 71 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 5,8 tỷ

¹⁸ Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 23/5/2021 ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản; QĐ số 529/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 ủy quyền, phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp; QĐ số 559/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 ủy quyền, phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, TT&DL...

¹⁹ Giết người 10 vụ (tăng 04 vụ); Cướp giật tài sản 16 vụ (tăng 03 vụ); Cướp tài sản 04 vụ (giảm 03 vụ); Cố ý gây thương tích 52 vụ (giảm 05 vụ); Trộm cắp tài sản 148 vụ (giảm 16 vụ); Hiếp dâm 03 vụ (không tăng giảm). Địa bàn xảy ra nhiều vụ phạm tội về TTXH gồm: Thành phố Bắc Giang (66 vụ, chiếm 22,4%), Việt Yên (54 vụ, chiếm 18,4%), Lạng Giang (30 vụ, chiếm 10,2%)...

đồng. Đã xảy ra 139 vụ tai nạn giao thông, chết 55 người, bị thương 124 người giảm 06 vụ (4,1%), giảm 30 người chết (35,3%), tăng 27 người bị thương (27,8%) so với cùng kỳ.

Công tác đối ngoại được tăng cường, các hoạt động thông tin đối ngoại có nhiều hình thức mới, thiết thực; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào đã đi vào nền nếp; thủ tục được đơn giản hóa. Tỉnh đã ban hành quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; chỉ đạo triển khai nhiều hoạt động đối ngoại, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh tế; đẩy mạnh các hoạt động kết nối, xúc tiến hợp tác hữu nghị với địa phương nước ngoài²⁰. Hoàn thành cập nhật dữ liệu công dân Bắc Giang làm việc, định cư ở nước ngoài.

12. Công tác phối hợp giữa cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội

Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với MTTQ tỉnh và các đoàn thể trong thời gian qua tiếp tục được tăng cường. Bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, các cơ quan đã có nhiều cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền và tham gia thực hiện nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào thành công chung của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, khi dịch Covid-19 bùng phát, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan đã khơi dậy, phát huy cao độ khối đại đoàn kết trong toàn dân, phát huy tinh thần “tương thân tương ái”, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh; qua đó góp phần quan trọng vào thắng lợi trong việc khống chế, đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

Năm 2021, dù phải đối mặt với khó khăn, thách thức chưa từng có khi dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh, với tốc độ lây lan rất nhanh trong các KCN; nhưng đối mặt với dịch bệnh càng khẳng định rõ nét hơn tinh thần, ý chí quyết tâm, sức mạnh đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bắc Giang. Trong khó khăn, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã bình tĩnh, quyết đoán, ứng biến linh hoạt, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ các giải pháp; cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân, tỉnh đã thành công trong việc ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh đồng thời đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh, an sinh xã hội và sức khỏe của Nhân dân. Tăng trưởng kinh tế khả năng không đạt kế hoạch đề ra song nhìn chung, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021 dự báo vẫn đạt được kết quả tích cực.

Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả nổi bật. Kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng cao. Môi trường đầu tư được cải thiện; thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

²⁰ Đã vận động được 04 tổ chức PCPNN hỗ trợ vật tư y tế cho công tác phòng chống dịch Covid -19. Tiếp nhận 01 dự án viện trợ PCPNN với tổng giá trị viện trợ 300 triệu đồng; 02 khoản viện trợ phi dự án trị giá 81 triệu đồng và hỗ trợ tình nguyện viên.

nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả khá. Hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện đáng kể. Chất lượng giáo dục được duy trì; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân cơ bản ổn định. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương được nâng lên. Công tác bầu cử Quốc hội khóa XU và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 thành công tốt đẹp; chất lượng đại biểu được nâng lên. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết KNTC được chú trọng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2021 vẫn còn những tồn tại, hạn chế và gặp nhiều khó khăn, đó là: Tác động của dịch bệnh đã gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Hạ tầng kỹ thuật xử lý nước thải các CCN, đô thị chưa đồng bộ; hạ tầng thương mại dịch vụ còn yếu, phân tán chưa đáp ứng được yêu cầu. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và các dự án khu đô thị chậm. Chi NSNN cho công tác phòng, chống dịch tăng lên, ảnh hưởng đến cân đối thu, chi ngân sách địa phương năm 2021. Công tác bồi thường GPMB vẫn gặp nhiều khó khăn. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU về huy động toàn dân tập trung, thu gom xử lý triệt để rác thải ra môi trường còn hạn chế.

Công tác chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 còn một số hạn chế, bất cập, nhất là giai đoạn đầu khi dịch bệnh bùng phát. Công tác quản lý lao động chưa tốt. Đời sống của người lao động bị ảnh hưởng gặp rất nhiều khó khăn. Chất lượng giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND cấp huyện vẫn còn hạn chế. Tình trạng người nước ngoài nhập cảnh, lưu trú trái phép còn diễn ra. Một số loại tội phạm gia tăng. Vi phạm trong hoạt động của các cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT còn xảy ra. Tai nạn giao thông còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; hoạt động của xe quá khổ, quá tải còn xảy ra...

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Kết quả trên đạt được là do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã luôn kiên định mục tiêu đề ra, thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương. Bám sát thực tiễn, dự báo đánh giá đúng tình hình, kịp thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách có tính chất đột phá, tạo động lực, phù hợp, ứng phó kịp thời các tình huống phát sinh.

Luôn quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm trọng điểm trong chỉ đạo điều hành. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông tin kịp thời chính xác, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước và của tỉnh. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc bức xúc trong Nhân dân, tạo sự đồng thuận toàn xã hội trong tổ chức thực hiện.

Có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các các cơ quan hành chính Nhà nước với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Sự ủng hộ, tin tưởng của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội, đặc biệt là sản xuất kinh doanh; trong khi đó năng lực tài chính, quản lý, công nghệ, khả năng cạnh tranh... của phần lớn doanh nghiệp trong tỉnh còn thấp, chưa thích ứng kịp thời với những biến động của thị trường.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chậm ban hành, thường xuyên thay đổi gây khó khăn nhất định cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện. Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất kinh doanh.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng đặt ra những thách thức lớn về các vấn đề: tệ nạn xã hội, đạo đức, an ninh trật tự... Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao; không hợp tác, cố tình hiểu sai thậm chí cố tình vi phạm quy định pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực như: Quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động...

b. Nguyên nhân chủ quan

Công tác dự báo nắm tình hình có lúc thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm, như: Đầu tư, xây dựng, TNMT, BHXH, KNTC...

Năng lực chỉ đạo, điều hành của một số địa phương, đơn vị có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu. Chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được xử lý, hiệu quả thấp.

Một số cán bộ chưa thực sự chủ động trong công việc, tình trạng chờ việc hoặc thụ động trong công tác. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải toàn diện nhưng phải xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn để tập trung chỉ đạo đạt kết quả trên thực tế. Phải nắm chắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, sâu sát thực tế để nắm chắc tình hình, nâng cao năng lực dự báo, làm cơ sở vận dụng linh hoạt, sáng tạo và mạnh dạn đề ra các chủ trương, quyết sách phù hợp, hiệu quả với địa phương, xác định rõ những lĩnh vực then chốt để tập trung nguồn lực thực hiện.

- Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương; phân công rõ

trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, từng cá nhân và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành. Lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương phải sâu sát cơ sở, sát dân, chú trọng kiểm tra, lắng nghe ý kiến Nhân dân để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh; vướng mắc ở đâu phải kịp thời bàn giải pháp tháo gỡ ngay ở đó, không cứng nhắc, không buông xuôi, không né tránh, đùn đẩy khó khăn.

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, định hướng của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước; đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết; nỗ lực vươn lên trong mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo được sự đồng thuận xã hội, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. Dự báo tình hình

Dự báo năm 2022, tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; rủi ro và bất ổn gia tăng, đặc biệt đại dịch Covid-19 chưa được kiểm soát là thách thức lớn đối với toàn nhân loại. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động ngày càng sâu rộng đến mọi mặt của đời sống; các thách thức về an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gia tăng. Trong khi đó, một số tồn tại, hạn chế trong nội tại nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh chưa cao; sức ép từ hạ tầng xã hội, các vấn đề về môi trường, an ninh trật tự ngày càng lớn; thiên tai dịch bệnh tiềm ẩn nhiều nguy cơ... sẽ là những thách thức lớn đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mặc dù vậy, các thành tựu đạt được trong những năm qua tạo tiền đề quan trọng cho phát triển. Thế và lực của tỉnh được nâng lên; hạ tầng kinh tế xã hội được cải thiện, tình hình an ninh trật tự ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày một tăng; cùng với sự dịch chuyển làn sóng đầu tư và các hiệp định thương mại tự do đã mở ra cơ hội lớn, nhất là trong việc thu hút các dự án đầu tư chất lượng... sẽ là những tín hiệu tích cực, tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

II. Mục tiêu tổng quát

Quyết tâm duy trì thành quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Củng cố, đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế sau dịch gắn với tái cơ cấu các ngành sản xuất, cải thiện chất lượng tăng trưởng. Tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn vốn đầu tư chất lượng. Quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng KCN, CCN, giao thông và đô thị theo hướng hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng sống cho người dân. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên,

khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

III. Mục tiêu chủ yếu

* Về kinh tế:

(1) Phân đầu tốc độ tăng GRDP đạt 14%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 19% (*công nghiệp tăng 20,2%, xây dựng tăng 12%*); dịch vụ tăng 6,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2%; thuế sản phẩm tăng 6%.

Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 60%; dịch vụ (*bao gồm cả Thuế sản phẩm*) 24%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 16%;

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 3.280 USD;

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động 12,8%;

(5) Thu ngân sách nhà nước đạt 10.788 tỷ đồng;

(6) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên 69 nghìn tỷ đồng;

(7) Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135-140 triệu đồng;

(8) Khách du lịch 1 triệu lượt;

(9) Tỷ lệ dân số đô thị đạt 23,1%;

(10) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 78,8%; thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế 5 huyện*).

* Về văn hóa - xã hội:

(11) Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 95,1%, mức độ 2 đạt 14%;

(12) Số giường bệnh/10.000 dân (*không tính giường của TYT xã và PKĐKKV*) đạt 29,6 giường; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt trên 99%; 38% lao động trong độ tuổi tham gia BHXH;

(13) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá 81%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 92%; tỷ lệ xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã 86,5%;

(14) Tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn giai đoạn 2021-2026*) 13%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 45%;

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 74%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 21,2%; tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị 2,9%; cơ cấu lao động: nông, lâm nghiệp, thủy sản 33,1%; công nghiệp - xây dựng 42,0%; dịch vụ 24,9%;

* Về môi trường:

(16) Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (*đạt QCVN02 trở lên*) đạt 81,5% (*trong đó tỷ lệ dân số thành thị được dùng nước sạch đạt 92%; tỷ lệ dân số nông thôn đạt tiêu chuẩn QCVN02 đạt 78,5%*);

(17) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý hợp vệ sinh đạt 81,1% (*thành thị 93%, nông thôn 68%*);

(18) KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 78,1%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%;

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%.

IV. Một số cân đối lớn

1. Cân đối lao động - việc làm

Năm 2022, dự báo số người trong độ tuổi lao động toàn tỉnh là 1,208 triệu người; số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 1,135 triệu người; trong đó có 32 nghìn người có việc làm mới. Số lao động ngoại tỉnh dự kiến khoảng 75.000 người, tăng khoảng 15.000 người so với năm 2020. Lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 42%, tăng 2,3%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 24,9%, tăng 0,4%, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 33,1%, giảm 2,7%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 74%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị khoảng 2,9%. Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lao động trong độ tuổi ở nông thôn đạt 93,5%.

2. Cân đối thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách địa phương (*gồm cả ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương*) đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội. Với việc nền kinh tế dự báo phục hồi khá nên tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 tăng khoảng 2,7%; trong đó thu nội địa tăng 2,4% (*thu trừ tiền sử dụng đất, thu XSKT, Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế tăng 4,8%*). Chi ngân sách địa phương năm 2021 dự kiến giảm khoảng 7%. Như vậy tổng thu đáp ứng 69,2% nhu cầu chi (*riêng thu nội địa đáp ứng khoảng 59,4%*).

3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

Trên cơ sở cân đối tích lũy tiêu dùng, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp để thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 dự kiến trên 69.000 tỷ đồng, tăng 12,4% năm 2021, chiếm 45,9% GRDP. Trong đó, dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 13,4%; vốn đầu tư khu vực dân cư khoảng 48,5%; vốn đầu tư của các doanh nghiệp khoảng 17,8%; vốn đầu tư FDI chiếm khoảng 20,2%.

4. Cân đối về lương thực

Năm 2022, dự kiến sản lượng lương thực có hạt đạt 620 nghìn tấn, bình quân lương thực có hạt/người/năm đạt khoảng 326kg. Trong đó sản lượng lúa khoảng 580 nghìn tấn. Tổng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong tỉnh khoảng 435 nghìn tấn thóc, bao gồm 345 nghìn tấn (*khoảng 80%*) phục vụ nhu cầu ăn của dân cư²¹,

²¹ Nhu cầu sử dụng cho 1,9 triệu dân trong 1 năm là 275 nghìn tấn gạo (trung bình khoảng 0,4 Kg/người/ngày); tương đương khoảng 345 tấn thóc.

đề giống chiếm khoảng 15 nghìn tấn (3,5%), hao hụt và chăn nuôi 70 nghìn tấn (khoảng 16,5%); còn lại khoảng 145 nghìn tấn lúa (tương đương khoảng 115 nghìn tấn gạo) chế biến để xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu khác.

V. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022

1. Duy trì thành quả công tác chống dịch Covid-19, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của dịch đối với phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 372-TB/TU ngày 26/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Xác định phòng chống dịch Covid-19 là nhiệm vụ hàng đầu, quan trọng, là điều kiện tiên quyết đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 105-KL/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy và Thông báo số 365-TB/TU ngày 21/6/2021 của Thường trực Tỉnh ủy. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khôi phục hoạt động sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.

Triển khai nhanh việc tiêm vắc xin theo kế hoạch, đảm bảo an toàn tiêm chủng và an toàn phòng chống dịch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát. Động viên khen thưởng kịp thời song cũng xử phạt thật nghiêm những người vi phạm công tác phòng, chống dịch. Triển khai Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

Huy động, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao nhận thức và tư duy trong công tác quy hoạch. Chuyển dần từng bước từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng kết hợp hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, nâng dần tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các ngành có tiềm năng bao gồm: cơ khí chế tạo, chế biến nông lâm sản, thực phẩm, sản xuất điện... Tiếp tục thực hiện các biện pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do bị tác động của dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi sản xuất theo các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; tập trung hướng dẫn, giám sát doanh nghiệp tổ chức lại hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn trong tình hình mới.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng, trình độ phát triển phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tăng cường tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, khả năng thích ứng; hỗ trợ tìm kiếm thị trường, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động thương mại điện tử.

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, đề án hỗ trợ sản xuất, nhất là chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2019-2025. Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh động vật gắn với phát triển chăn nuôi trang trại tập trung quy mô lớn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh ATTP.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Triển khai đảm bảo mục tiêu, kế hoạch thực hiện chương trình OCOP; từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Nâng cao nhận thức, tư duy trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo kế hoạch. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, nguồn nhân lực, mặt bằng để chủ động đón đầu dòng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nguồn vốn chất lượng với công nghệ tiên tiến.

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Tổ công tác tiếp nhận các thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác đầu tư; kiên quyết xử lý đối với những nhà đầu tư cố tình không thực hiện theo quy hoạch, xử lý thu hồi các dự án không triển khai.

Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước. Hỗ trợ, xây dựng các mô hình KTTT, HTX kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Hỗ trợ xây dựng một số mô hình HTX điển hình tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, tạo “sân chơi” bình đẳng cho các doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành, tránh chồng chéo, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật (*không quá một lần/năm*).

4. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Nuôi dưỡng nguồn thu, đảm

bảo thu đúng, thu đủ, tập trung chống thất thu, chuyển giá và nợ đọng thuế. Rà soát các khoản thu chưa được quản lý tốt, hoặc áp dụng ưu đãi chưa đúng như: hoạt động chuyên nhượng, kinh doanh bất động sản là đất ở, đất công nghiệp và nhà xưởng; cho thuê tài sản, nhà xưởng, thuế TNCN lao động nước ngoài, thuế vãng lai, hoạt động khai thác khoáng sản... Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường quản lý chặt chẽ trên tất cả các khâu của đầu tư xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá, giám sát đầu tư; chú trọng công tác phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn dự án đầu tư theo quy hoạch, các dự án trọng tâm, trọng điểm để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hiệu quả đầu tư dự án. Đầu tư phát triển các tuyến đường giao thông mang tính kết nối, mở rộng không gian mới để phát triển công nghiệp, dịch vụ; kết nối Bắc Giang với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn. Tập trung nguồn lực triển khai một số dự án trọng điểm như: Dự án Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên); Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối Tuyến nhánh 2, đường Vành đai IV với Khu công nghiệp Yên Phong và QL18, tỉnh Bắc Ninh; Đường nối từ QL37-QL17-ĐT292 (*đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang*); Cải tạo, nâng cấp ĐT291 trên địa bàn huyện Sơn Động; Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn); Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn...

Tập trung xây dựng hạ tầng các KCN đang triển khai và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch phát triển các KCN. Phấn đấu đến hết năm 2022, hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN: Vân Trung, Hòa Phú, Việt Hàn (*50ha giai đoạn 1*); triển khai đầu tư hạ tầng 03 KCN mới: Yên Lư, Yên Sơn - Bắc Lũng, KCN Tân Hưng và mở rộng 03 KCN: Quang Châu 90ha, KCN Hòa Phú 85ha, KCN Việt Hàn 148ha. Triển khai thu hút đầu tư thêm một số KCN theo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu (*nhà trẻ, trường học, trạm y tế, khu vui chơi, giải trí, khu thể thao, thư viện...*) đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của người lao động sinh sống tập trung quanh các KCN. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; phấn đấu hoàn thành sớm các dự án nhà ở xã hội đã được phê duyệt quy hoạch (*Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; Khu nhà ở công nhân Vân Trung; Khu nhà ở xã hội Solar, huyện Việt Yên*).

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển mạnh hạ tầng thương mại, kho bãi, logistic đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng 02 dự án kho xăng dầu Đồng Sơn và kho xăng dầu Quang Châu; Dự án hạ tầng kho bãi

Logistic Quốc tế thành phố Bắc Giang. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; trong đó coi trọng đầu tư phát triển thủy lợi để hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ nông nghiệp, phòng chống thiên tai, nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đẩy nhanh đầu tư phát triển đô thị và thực hiện kế hoạch phát triển đô thị. Tập trung đôn đốc hoàn thành một số dự án khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong quá trình thực hiện; xử lý các trường hợp chậm tiến độ do chủ quan của nhà đầu tư. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động xây dựng. Tăng cường trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

5. Quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; đồng thời chủ động bố trí nguồn đất san lấp để triển khai thực hiện các dự án, nhằm tạo quỹ đất “sạch”, phục vụ cho công tác thu hút đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục hành chính, trên cơ sở đó đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, doanh nghiệp nhằm đầu tư theo đúng quy định.

Đẩy mạnh giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 278/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020. Đẩy mạnh hỗ trợ đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 06/2020/NĐ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh theo kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ triển khai nhà máy điện rác thành phố Bắc Giang. Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm đối với các dự án sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm. Phối hợp hiệu quả việc liên kết vùng trong ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 21/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực hoạt động khoáng sản theo Kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ lắp đặt trạm cân, camera giám sát đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Tập trung kiểm tra, xác minh, xử lý các kiến nghị, phản ánh của cơ quan báo chí và nhân dân đối với hoạt động của các mỏ khoáng sản được cấp phép.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ

Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là ở các KCN.

Trọng tâm là triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập, giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững; duy trì vững chắc chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tăng cường ứng dụng nền tảng số trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong tình hình mới.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 9/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích, động viên người lao động quay trở lại làm việc gắn với đảm bảo an toàn dịch bệnh. Đổi mới công tác quản lý gắn với tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Hỗ trợ nâng cao nhận thức của người lao động về ý thức, tác phong, kỷ luật trong lao động.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoàn thành và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; “Đề án phát triển thị trường công nghệ đến năm 2030”. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư.

7. Phát triển văn hóa xã hội; nâng cao đời sống nhân dân

Thực hiện hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo kế hoạch. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM và văn minh đô thị. Thực hiện tốt công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế trong xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Quan tâm giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; đặc biệt là phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, duy trì và phát triển bền vững đối tượng tham gia BHYT.

8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng quy trình

các bước thành lập thị xã Việt Yên sau khi có quyết định công nhận huyện Việt Yên là đô thị loại IV; triển khai thành lập thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam và thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV chấp thuận.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục rà soát, triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với một số thủ tục hành chính của các sở, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, gắn với tổ chức thi hành pháp luật; đề cao ý thức chấp hành pháp luật và thượng tôn pháp luật. Rà soát, xác định những quy định pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp để đề xuất sửa đổi kịp thời; chủ động nắm bắt, kịp thời phản ứng chính sách đối với những vấn đề pháp lý đặt ra từ thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ. Rà soát các quy chế, quy định và việc phân công, phân cấp để điều chỉnh kịp thời, đảm bảo đồng bộ, thuận tiện khi triển khai thực hiện. Nâng cao tính sáng tạo, chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, thẩm định các cơ chế, chính sách, tạo sự chuyên biên, đột phá trên các lĩnh vực. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước và của tỉnh. Thực hiện hiệu quả triển khai Đề án “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy*” và Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025*”.

Nắm chắc tình hình, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân và giải quyết KNTC. Tập trung chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh trật tự liên quan đến tôn giáo, dân tộc, giải quyết các điểm mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp đông người; các vấn đề an ninh trật tự tại các địa bàn trọng điểm về công nghiệp... không để phát sinh thành điểm nóng, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.

Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, cờ bạc, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm liên quan đến hoạt động tín dụng đen và các băng, ô, nhóm tội phạm hoạt động có tính chất chuyên nghiệp... Quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài. Tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của Nhân dân trong mọi lĩnh vực.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 07/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm (2021-2025). Tăng cường khôi đại đoàn kết toàn dân tạo đồng thuận trong xã hội cùng quyết tâm thực hiện thành công “*mục tiêu kép*” vừa ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh vừa khôi phục sản xuất, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- thktxh@mpi.gov.vn;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, các phòng, đơn vị;
 - + Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương